

Số: /KH-UBND

Hải Dương, ngày tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023 - 2030

Thực hiện Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030,

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 49/TTr-SYT ngày 19/6/2023 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động phòng, chống bệnh nghề nghiệp tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023 - 2030,

Sau khi thống nhất ý kiến các thành viên UBND tỉnh đối với Dự thảo Kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường công tác vệ sinh lao động, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, khuyến khích lối sống, dinh dưỡng lành mạnh cho người lao động tại nơi làm việc, phòng chống bệnh tật và bệnh nghề nghiệp cho người lao động; Nâng cao năng lực quan trắc môi trường lao động, bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể

a) Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia vào năm 2030;

b) Quản lý cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp: quản lý được 50% số cơ sở lao động vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

c) Kiểm tra công tác quan trắc môi trường lao động: kiểm tra 30% cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và 50% vào năm 2030; 100% cơ sở lao động có sử dụng amiăng được giám sát, quan trắc môi trường lao động theo quy định vào năm 2025.

d) Đến năm 2025: lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người lao động không có hợp đồng lao động vào hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế cơ sở (theo Đề án Xây dựng và phát triển y tế cơ sở trong tình hình mới).

100% các cơ sở lao động được tư vấn về các bệnh không lây nhiễm, thực hiện các biện pháp phòng chống, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp vệ sinh, phù hợp điều kiện lao động, tăng cường vận động tại nơi làm việc.

đ) Quản lý sức khỏe người lao động tại các cơ sở lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp (bao gồm cả người lao động tiếp xúc với amiăng): 50% người lao động tại các cơ sở lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp được tiếp cận thông tin về yếu tố có hại, biện pháp phòng chống và được khám phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.

e) Đến năm 2025: 100% người lao động tiếp xúc với amiăng được quản lý sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp; 100% cơ sở lao động có sử dụng amiăng được giám sát, quan trắc môi trường lao động theo quy định.

g) 100% người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được sơ cấp cứu tại nơi làm việc, khám bệnh, điều trị và phục hồi chức năng.

h) Đến năm 2030: 100% người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS và nuôi con bằng sữa mẹ (lao động nữ).

i) Đến năm 2025 giảm 15% các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể tại các cơ sở lao động và đến năm 2030 giảm 25% so với giai đoạn 2010-2018.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi và đối tượng

- Tất cả các cơ sở lao động, cơ sở sản xuất nhỏ, vừa, khu nông nghiệp, làng nghề và các cơ sở y tế trên toàn tỉnh;

- Người sử dụng lao động, người lao động, lao động nữ và người lao động cao tuổi, người lao động không theo hợp đồng.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 - 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác quản lý, phối hợp liên ngành về an toàn - vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp

- Cập nhật kịp thời triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực an toàn lao động, vệ sinh lao động và Bệnh nghề nghiệp;

- Triển khai xây dựng và áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động phù hợp trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và làng nghề đang có nguy cơ cao về tai nạn lao động, yếu tố nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp;

- Tổ chức điều tra đúng quy định đối với các vụ tai nạn lao động, điều tra bệnh nghề nghiệp; xử lý nghiêm các hành vi, vi phạm của tổ chức, cá nhân để xảy ra tai nạn;

- Tổ chức thống kê, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe và Bệnh nghề nghiệp, sơ cứu cho người lao động tại nơi làm việc

- Triển khai công tác phòng chống hiệu quả các bệnh nghề nghiệp tại một số ngành, nghề như: bệnh nhiễm khuẩn nghề nghiệp trong ngành y tế, bệnh điếc nghề nghiệp tại các ngành cơ khí, nhà máy sản xuất, nhà máy nhiệt điện,... tại nơi làm việc có tiếng ồn vượt mức cho phép, Bụi phổi nghề nghiệp, giảm thiểu tiếp xúc với yếu tố có hại tại các cơ sở lao động có nguy cơ;

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp hàng năm cho người lao động đúng theo quy định, tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhỏ, vừa, làng nghề và các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ cao về bệnh nghề nghiệp, lập hồ sơ quản lý sức khỏe định kỳ, hồ sơ khám bệnh nghề nghiệp tại đơn vị đúng theo quy định;

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế làm nhiệm vụ chẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng cho người lao động bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp;

- Thực hiện hiệu quả phòng chống các bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm (*ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn, hen phế quản...*) tại nơi làm việc;

- Hướng dẫn nghiệp vụ cho người làm công tác y tế tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc.

3. Đẩy mạnh công tác quan trắc môi trường lao động tại nơi làm việc

- Xây dựng dữ liệu quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp, đầu tư, trang thiết bị phục vụ nâng cao năng lực và hiệu quả công tác kiểm tra quan trắc môi trường lao động, nâng cao năng lực hệ thống cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn, vệ sinh lao động;

- Hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc môi trường lao động, đảm bảo chất lượng trong quá trình quan trắc môi trường lao động tại nơi làm việc;

- Đánh giá các yếu tố vệ sinh lao động và bệnh nghề nghiệp phát sinh trong điều kiện lao động mới; kiểm tra và quản lý thông tin các cơ sở có sử dụng amiăng, thực hiện giám sát, quan trắc môi trường lao động, lập hồ sơ vệ sinh lao động theo quy định.

4. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện, tư vấn

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động của chính quyền các cấp, các ngành, đoàn thể, người sử dụng lao động, người lao động và các cơ sở, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền phù hợp và có sức lan tỏa trong **Tháng hành động An toàn, vệ sinh lao động**;

- Triển khai huấn luyện, tuyên truyền giáo dục về an toàn - vệ sinh lao động cho đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ làm công tác an toàn vệ sinh lao động, công tác y tế tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người lao động đặc biệt là người lao động trong khu vực không có quan hệ lao động;

- Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cải thiện điều kiện làm việc, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tiến tới thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và xây dựng văn hóa an toàn lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn trong việc tổ chức các phong trào quần chúng thi đua làm công tác an toàn, vệ sinh lao động và trong hoạt động phối hợp với các cơ quan nhà nước thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; phối hợp với người sử dụng lao động xây dựng, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện kế hoạch, quy chế, nội quy, các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động tại nơi làm việc.

5. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình an toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và bệnh nghề nghiệp

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và bệnh nghề nghiệp của các đơn vị, doanh nghiệp;

- Kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp khắc phục các tồn tại, thiếu sót về công tác an toàn, vệ sinh lao động, đảm bảo ngăn ngừa có hiệu quả nguy cơ gây tai nạn, bệnh nghề nghiệp;

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả về chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp; điều chỉnh, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác phối hợp triển khai thực hiện Chương trình giữa các sở, ngành, địa phương và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, hàng năm các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn kinh phí

thường xuyên được bố trí trong dự toán hàng năm của đơn vị hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thu thập, tổng hợp thông tin để quản lý các cơ sở lao động có yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về nguy cơ và tác hại bệnh nghề nghiệp, cách phòng chống bệnh nghề nghiệp;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra công tác quan trắc môi trường lao động trong các cuộc thanh tra, kiểm tra về pháp luật lao động, an toàn vệ sinh lao động; đẩy mạnh công tác giám sát, quan trắc môi trường lao động; kiến nghị, tư vấn, đề xuất các giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, môi trường lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề;

- Tuyên truyền, phổ biến thu thập, tổng hợp thông tin, quản lý sức khỏe người lao động tại các cơ sở lao động có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp (bao gồm cả người lao động tiếp xúc với amiăng):

- Thực hiện hiệu quả phòng chống các bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm (*ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn, hen phế quản...*) tại nơi làm việc;

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tập huấn sơ cứu, cấp cứu tại nơi làm việc, kiểm tra, hướng dẫn việc trang bị các phương tiện sơ cứu, cấp cứu; việc bố trí bộ phận y tế, cán bộ y tế hoặc hợp đồng với cơ sở y tế địa phương; hướng dẫn việc khám bệnh, điều trị và phục hồi chức năng cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Lập kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức triển khai hoạt động phòng, chống bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động;

- Theo dõi, tổng hợp thông tin về công tác vệ sinh lao động; chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường lao động và bệnh nghề nghiệp; quản lý sức khỏe định kỳ và Bệnh nghề nghiệp người lao động tại nơi làm việc.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (cơ quan đầu mối tuyến tỉnh) triển khai các nhiệm vụ sau:

+ Cung cấp thông tin về công tác vệ sinh người lao động; thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường lao động và bệnh nghề nghiệp; quản lý sức khỏe định kỳ và bệnh nghề nghiệp tại nơi làm việc.

+ Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực chẩn đoán, giám định bệnh nghề nghiệp, nâng cao năng lực quan trắc môi trường lao động.

+ Triển khai các hoạt động khác khi Bộ Y tế ban hành văn bản hướng dẫn; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Sở Y tế, UBND tỉnh, Bộ Y tế theo quy định. Trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo Sở Y tế những nội dung phát sinh vượt thẩm quyền.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn Bộ luật Lao động, Luật An toàn vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người lao động trên địa bàn tỉnh. Chú trọng các cơ sở lao động có nhiều yếu tố nguy hiểm, độc hại.

- Phối hợp với Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có chức năng trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính (nếu có) trong việc thực hiện pháp luật lao động, an toàn vệ sinh lao động, trong đó có công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, quan trắc môi trường lao động, giải quyết tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tập trung vào các cơ sở lao động có nhiều yếu tố nguy hiểm, độc hại, có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp; tư vấn, đề xuất giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, môi trường lao động trong các cơ sở lao động.

- Thực hiện báo cáo theo quy định.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở kế hoạch và dự toán chi tiết do Sở Y tế, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, các cơ quan đơn vị liên quan tổng hợp, xây dựng, thẩm định gửi Sở Tài chính. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh hàng năm, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Sở Thông tin và Truyền Thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí, hệ thống đài phát thanh, truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về an toàn, vệ sinh lao động và các đơn vị, cá nhân điển hình làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động.

5. Công an tỉnh

- Thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn an toàn, vệ sinh lao động về phòng, chống cháy, nổ và các hoạt động kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự.

- Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp vào năm 2025 và kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia vào năm 2030 theo chức năng, nhiệm vụ và phân công của UBND tỉnh.

- Phân công cán bộ tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về công tác an toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và bệnh nghề nghiệp liên quan đến nội dung quản lý nhà nước về an ninh, trật tự tại các đơn vị, doanh nghiệp.

- Tổ chức điều tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân để xảy ra tai nạn có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự.

6. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chỉ đạo các công đoàn ngành, Liên đoàn lao động thành phố và các huyện tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động; kiểm tra, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động của các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn toàn tỉnh;

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông để làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền phát động các phong trào thi đua tích cực hưởng ứng, thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp.

7. Ban Quản lý các Khu công nghiệp

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế trong:

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, tập huấn pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động, người làm công tác an toàn, người lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp; tăng cường công tác tuyên truyền về nguy cơ, tác hại bệnh nghề nghiệp và cách phòng, chống bệnh nghề nghiệp.

- Đôn đốc, kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp trong khu công nghiệp về tình hình thực hiện pháp luật lao động, trong đó có công tác an toàn, vệ sinh lao động.

8. Các sở, ngành, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp và chỉ đạo thực hiện tại các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện các nội dung theo kế hoạch;

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường thông tin, tuyên truyền về an toàn, vệ sinh lao động bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động của người sử dụng lao động, người lao động;

- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đóng trên địa bàn tỉnh;

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về công tác thống kê, báo cáo định kỳ tình hình tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng liên quan đến người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.

10. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất

- Thường xuyên tìm hiểu, cập nhật và tổ chức thực hiện đúng các quy định của Luật an toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan, trong đó có các quy định về chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp;

- Tích cực tham gia các hoạt động triển khai thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp năm 2020 - 2030 theo chỉ đạo, hướng dẫn của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;

- Quan tâm đầu tư kinh phí cải thiện điều kiện lao động, quan trắc môi trường lao động; đổi mới dây chuyền công nghệ; giảm thiểu các mối nguy hiểm, có hại, các nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp cho người lao động, chấp hành tốt công tác tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; trang cấp phương tiện sơ cứu, cấp cứu; bố trí đầy đủ cán bộ y tế hoặc ký hợp đồng chăm sóc sức khỏe với cơ sở y tế địa phương; tập huấn sơ cứu, cấp cứu và diễn tập đầy đủ; điều tra, giải quyết tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp kịp thời (nếu có) cho người lao động; thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động với các cơ quan chức năng, thực hiện đầy đủ các quy định khác của pháp luật có liên quan về an toàn, vệ sinh lao động.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp liên quan đến chức năng quản lý của cơ quan, đơn vị mình; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Y tế*) về kết quả triển khai thực hiện (*báo cáo 06 tháng trước ngày 05 tháng 7; báo cáo tổng kết năm trước ngày 05 tháng 01 của năm sau*).

2. Sở Y tế chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch của các đơn vị, địa phương; định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*báo cáo 06 tháng trước ngày 10 tháng 7; báo cáo tổng kết năm trước ngày 10 tháng 01 của năm sau*).

Trên đây là Kế hoạch Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023-2030. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý MTYT, Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành có liên quan;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX(01).Ph(05b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng